

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn anh: Lưu Văn D, sinh ngày 10/5/1980; nơi cư trú: Thôn Tân A, xã Tân P, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện nay tạm trú: Khu H, thị trấn Pác M, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn chị: Nông Thị H, sinh ngày 13/8/1980; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Pác M, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn D và chị Nông Thị H.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lưu Văn D và chị Nông Thị H thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: anh Lưu Văn D và chị Nông Thị H có với nhau 01 người con chung có tên gọi cụ thể như sau: Lưu Đức Tùng M, sinh ngày 26/8/2012.

Hiện nay cháu M đang ở với ông bà nội tại Thôn Tân A, xã Tân P, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi ly hôn Mựa trên nguyện vọng của cháu M, anh D và chị H tự thỏa thuận để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] . Về tài sản chung: anh D và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] . Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Do hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] . Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Anh Lưu Văn D và chị Nông Thị H mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, anh D đã tự nguyện nộp phần án phí cho chị H với số tiền 75.000 đồng. Anh D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Xác nhận, anh D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003631 ngày 22/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] . Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANM tỉnh Cao Bằng;
- VKSNM huyện;
- Chi cục THAMS huyện;
- UBND xã Tân P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn Pác M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Văn San